BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI**

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẶT HÀNG ĐƯA RA TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 3824 /QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã hồ sơ** | **Tên đề tài** | **Định hướng mục tiêu** | **Dự kiến kết quả, sản phẩm, yêu cầu khoa học** | **Loại hình nghiên cứu** | **Đơn vị giao đặt hàng** |
|  | KC-156 | Nghiên cứu chế tạo chế phẩm kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phục vụ phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm | Tạo được chế phẩm kháng sinh dạng nhũ tương nano có nguồn gốc từ thực vật và ứng dụng trong phòng và điều trị ở tôm nuôi tại Việt Nam. | 1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế trong hệ thống ISI  - 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước  2.Sản phẩm đào tạo:  -01 học viên cao học bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài  3. Sản phẩm ứng dụng và sản phẩm khác  -Quy trình tách chiết kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phục vụ phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm  - Quy trình sản xuất chế phẩm kháng sinh có nguồn gốc từ thực vật dạng nhũ tương nano phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND ở tôm  - Chế phẩm kháng sinh thực vật dạng nhũ tương nano phòng và điều trị hội chứng hoại tử gan tụy cấp tính EMS/AHPND do vi khuẩn do vi khuẩn Vibrio parahaemolyticus, bệnh phát sáng do Vibrio haveyi. (Hiệu quả điều trị đạt trên 80%). | 2 | Viện ĐH Mở Hà Nội |
|  | KC-152 | Giải pháp loại bỏ nhiễu giữa hệ thống truyền thông sử dụng giao tiếp từ thiết bị trong thiết bị đến mạng LTE tiên tiến. | **Đánh giá các kỹ thuật loại bỏ can nhiễu được áp dụng trong kịch bản các truyền thông khi hai hệ thống D2D và D2I cùng tồn tại.**  **Dự đoán và đưa ra được kiến nghị cho chất lượng truyền thông của cả hai hệ thống.**  **Xây dựng các mô hình bộ lọc, cũng như đề xuất các phương pháp quản lý tài nguyên vô tuyến nhằm giảm nhiễu từ hệ thống D2D sang D2I.**  **Xây dựng test-bed thực hiện trong nền tảng của USRP và FPGA.** | \* Sản phẩm khoa học:  - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí SCI: 02  - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 01 \* Sản phẩm đào tạo:  - Đào tạo ThS: 02  \* Sản phẩm ứng dụng:  Bộ giáo cụ phục vụ giảng dạy trong các trường đại học và phòng nghiên cứu về lĩnh vực điện tử viễn thông | 3 | Viện ĐH Mở Hà Nội |
|  | NN-155 | Nghiên cứu phát hiện bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam. | Xây dựng được quy trình chẩn đoán bệnh do Tilapia Lake Virus (TiLV) trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam phục vụ công tác giám sát dịch bệnh đồng thời xác định được một số đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích, trình tự genome của TiLV để làm cơ sở cho các nghiên cứu phòng và xử lý bệnh. | \* Sản phẩm khoa học  - Công bố (tối thiểu): 01 bài báo quốc tế trong danh mục ISI; 02 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có chỉ số ISSN; 01 sách tham khảo (có chỉ số ISBN).  \* Sản phẩm đào tạo (tối thiểu): 01 thạc sĩ.  \* Sản phẩm ứng dụng  - Báo cáo mô tả đặc điểm dịch tễ, triệu chứng, bệnh tích của bệnh do TiLV gây ra.  - Quy trình chẩn đoán bệnh do TiLV gây ra trên cá rô phi nuôi tại Việt Nam. Độ nhạy, độ đặc hiệu của phương pháp chẩn đoán trong quy trình đạt trên 98%.  - Trình tự gen của tác nhân gây bệnh do TiLV gây ra trên cá rô phi nuôi được đăng ký trong ngân hàng gen. | 3 | Viện ĐH Mở Hà Nội |
|  | KX-154 | **Đối chiếu thuật ngữ Kinh tế thương mại giữa tiếng Trung và tiếng Việt** | * Chỉ ra các đặc trưng cơ bản về cấu trúc và cấu tạo của các thuật ngữ kinh tế thương mại trong hai ngôn ngữ Trung – Việt * Làm rõ điểm tương đồng và dị biệt về mặt cấu trúc và ngữ nghĩa của thuật ngữ kinh tế thương mại trong hai ngôn ngữ. * Tìm ra phương pháp chuyển dịch thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Trung sang tiếng Việt. Từ đó đưa ra kiến nghị trong việc chuẩn hoá các thuật ngữ kinh tế thương mại trong tiếng Việt so sánh với tiếng Trung. | 1. Sản phẩm khoa học (sách, bài báo khoa học...)   * 01 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế chuyên ngành quốc tế có phản biện * 02 bài báo thuộc danh mục HĐCDGSNN tính điểm công trình. * 01 sách chuyên khảo được xuất bản   2. Sản phẩm đào tạo:   * Đào tạo 02 thạc sỹ (bảo vệ thành công) theo hướng nghiên cứu của đề tài. | 1 | Viện ĐH Mở Hà Nội |

**Tổng cộng: 4 đề tài**

**TL. VIỆN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG QLKH&ĐN**

**Phạm Thị Tâm**